

Ở những chân ruộng trồng khoai lang thường có bọ hà dùng thuốc hóa học Basudin 10H rắc vào rạch trước khi trồng hoặc rắc sau khi trồng 45-50 ngày với lượng 27kg/ha. Nhúng dây giống trước khi trồng vào dung dịch Trebon 0.1% cũng hạn chế sự xâm nhập của bọ hà.

- *Bệnh ghẻ (Scab):*

Là loại bệnh rất nguy hiểm hại trên thân lá cây khoai lang, thường xuất hiện khi thời tiết nóng ẩm và khô, bệnh lây lan rất nhanh nếu gặp điều kiện thuận lợi. Ruộng khoai lang bị bệnh nặng ảnh hưởng lớn đến năng suất thân lá không thể sử dụng làm rau ăn cho người và làm thức ăn cho gia súc.

Biện pháp phòng trừ: Áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp. Phát hiện kịp thời và nhổ bỏ cây bệnh. Thực hiện luân canh với cây trồng nước (tốt nhất là trên đất trồng lúa). Cót hệ sử dụng thuốc BellKute 40EC phun nồng độ 0.2% khi bệnh mới xuất hiện.

7. Thu hoạch và bảo quản

Vụ thu đông sau trồng trên 120 ngày, vụ xuân hè sau trồng khoảng 150 ngày trở lên khi thấy một số lá gốc đã ngả màu vàng là có thể thu hoạch được. Củ tươi sau khi thu hoạch về loại bỏ sạch đất cát, phân loại theo mục đích sử dụng. Củ KLC 266 có giá trị rất cao đặc biệt là trong vụ xuân.

Nếu bảo quản củ tươi để ăn lâu dài thì tiến hành cắt giữ và bảo quản như sau: Xếp đứng củ 1- 2 lớp, để nơi khô ráo, thoáng mát, phương pháp này có thể bảo quản được 3-4 tháng. Hoặc trong nhà ẩm 30-35°C. Thường xuyên kiểm tra để loại bỏ củ thối. Trong quá trình bảo quản củ cần chú ý kiểm tra sự xuất hiện của bọ hà, dùng bẫy bả để diệt bọ trưởng thành và sâu non.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Giống khoai lang KLC266 đã được trồng ở nhiều tỉnh miền Bắc và miền Trung, như Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Ninh Bình, ngoại thành Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Nam, Quy Nhơn-Bình Định...

5. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT CÁC GIỐNG KHOAI LANG RAU KLR1, KLR3 VÀ KLR5

Nguyễn Thị Ngọc Huệ

I. NGUỒN GỐC

Giống KLR1 được chọn lọc theo hướng làm rau ăn lá từ Dòng số 28 (ký hiệu 9H) của cặp lai hữu tính Chiêm dâu và TV1, lai năm 2004, hiện đang có trong tập đoàn khoai lang Quốc gia.

Giống KLR3 là dòng vô tính chọn lọc theo hướng làm rau từ giống địa phương có tên



Khoai lang gạo (ký hiệu D9) thu thập năm 1993 tại Tây Ninh, hiện đang có trong tập đoàn khoai lang Quốc gia. Từ kết quả đánh giá tập đoàn, dòng khoai lang D9 có tiềm năng làm rau đã được chọn lọc, bình tuyển theo phương pháp chọn hàng loạt trên ruộng tập đoàn và phục tráng giống từ những củ giống đúng tiêu chuẩn.

Giống KLR5 là dòng vô tính chọn lọc từ giống Khoai lang nhập nội từ CIP (ký hiệu S399) thu thập năm 1993 tại Hưng Lộc, Đồng Nai, hiện đang có trong tập đoàn khoai lang Quốc gia. Từ kết quả đánh giá tập đoàn, dòng khoai lang S399 có tiềm năng làm rau đã được chọn lọc, bình tuyển theo phương pháp chọn hàng loạt trên ruộng tập đoàn và phục tráng giống từ những củ giống đúng tiêu chuẩn.

Cả ba giống khoai lang rau KLR1, KLR3 và KLR5 được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận cho phép sản xuất thử theo Quyết định số 215/QĐ-TT-CLT ngày 2/10/2008.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

1. Giống khoai lang rau KLR1

Thân giống khoai lang rau KLR1 dạng nửa bò màu xanh; lá xanh có 3 thùy nông, gân mặt dưới hơi tím; cuống lá xanh, dài và dày; ngọn không lông, tỷ lệ cuống/ngọn 59%; vỏ củ trắng ngà, thịt củ trắng.

Số ngọn/cây/vụ: 11-17 ngọn; khối lượng ngọn/cây/vụ: 166 g; khối lượng 1 ngọn: 12 g. Năng suất thực thu của ngọn lá /m²/vụ là 2,7 kg. Trong ngọn lá, vật chất khô chiếm 21,35%, trong đó 25,41% protein, 15,71% xơ thô, 26,41% đường tổng số, 7,32% tananh, 388,8mg/100g vitamin C và hàm lượng Nitrat là 46,62mg/100g. Màu ngọn lá sau luộc xanh hấp dẫn. Chất lượng ăn nếm ngọn lá: ngon (2,3 điểm). Giống có tiềm năng thâm canh tốt.

2. Giống khoai lang rau KLR3

Thân giống khoai lang rau KLR3 có dạng thẳng đứng màu xanh thẫm, không leo, đốt thân ngắn; không có lông tơ trên ngọn; lá mảnh, xẻ thùy sâu với 3-5 thùy, màu xanh đậm; cuống xanh đậm, mập, ngắn; tỷ lệ cuống/ngọn 56,4%; vỏ củ đỏ, thịt củ trắng.

Số ngọn/cây/vụ là 15-28 ngọn; khối lượng ngọn/cây/vụ là 196 g; khối lượng 1 ngọn là 8,5-10 g. Năng suất thực thu của ngọn lá /m²/vụ là 2,9- 3,0 kg. Trong ngọn lá, vật chất khô

chiếm 15,62%, trong đó: 12,48 % protein, 13,36 % xơ thô, 21,09% đường tổng số, 8,42% tananh, 131,7mg/100g vitamin C và hàm lượng Nitrat là 62,57mg/100g. Màu sắc ngọn lá sau luộc xanh, hấp dẫn. Chất lượng ăn nếm ngon (2,4 điểm). Giống chịu rét tốt.

3. Giống khoai lang rau KLR5

Thân giống khoai lang rau KLR5 có dạng nửa bò, không leo. Lá nhỏ xẻ thùy trung bình với 3-5 thùy, màu xanh mốc, cuống lá xanh, thon và ngắn; lông ở ngọn ít; tỷ lệ cuống/ngọn 50%. Vỏ củ hồng, thịt củ trắng. Phần sử dụng chính là ngọn.

Số ngọn/cây/vụ : 20-33 ngọn; khối lượng ngọn/cây/vụ 213 g; khối lượng 1 ngọn 7,2-8,0 gam. Năng suất thực thu của ngọn lá/m²/vụ là 3,2 kg; Chất lượng ăn nếm: ngon (2,5 điểm). Trong ngọn lá, vật chất khô chiếm 15,38 %, trong đó 12,83% protein, 13,73% xơ thô, 18,19% đường tổng số, 8,43% tananh, 141,2mg/100g vitamin C và hàm lượng Nitrat là 66,31mg/100g. Màu sắc ngọn sau luộc xanh, hấp dẫn. Chất lượng ăn nếm: ngon (2,5 điểm); Thích nghi cao với môi trường khó khăn.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Các giống khoai lang rau KLR1, KLR3 và KLR5 có thể trồng quanh năm nhưng trồng cho năng suất cao nhất vào vụ xuân hè (trồng tháng 2-3) và vụ hè thu (trồng tháng 6-7)

2. Đất và làm đất

Khoai lang rau có thể trồng trên mọi loại đất trong vườn, ngoài đồng, ven bờ mương... Làm đất sơ bộ, sạch cỏ rồi lên luống rộng 1,2 m-1,5m. Luống không vun cao như trồng khoai lang lấy củ mà như luống trồng rau muống cạn và phải thoát nước tránh ngập úng xảy ra khi mưa to. Rạch hàng ngang hoặc dọc luống phụ thuộc bề mặt luống. Luống rộng rạch ngang, luống hẹp, rạch 2 hàng dọc. Độ nông, sâu phụ thuộc có bón lót hay không. Nếu bón lót phân hữu cơ rạch sâu hơn.

3. Chọn dây khoai lang giống và kỹ thuật trồng

- Giống: Tùy thuộc điều kiện nơi trồng và căn cứ vào đặc điểm giống đã nêu trên để chọn giống khoai lang rau phù hợp từ 3 giống KLR1, KLR3, KLR5.

- Chọn dây khoai lang: Chọn những dây trưởng thành có ngọn khỏe, không bị sâu, bệnh. Cắt ngọn dây khoai lang trồng có chiều dài từ 25-30 cm.

- Kỹ thuật trồng: Khoai lang rau trồng mật độ dày hơn khoai lang lấy củ. Mật độ có thể là 10-15 dây/m² tùy loại đất và giống. Khoảng cách giữa 2 dây trồng trên 1 hàng là 15cm. Lúc trồng nếu trời khô nóng phải tưới. Mùa đông tránh trồng vào những ngày có gió bắc.

4. Phân bón

- *Lượng phân bón:* Lượng phân bón cho 1 ha gồm 8-12 tấn phân hữu cơ (300-500kg/sào Bắc bộ), 80 kg N, 50 kg P₂O₅, 60 kg K₂O

- *Cách bón:* Bón lót toàn bộ lân và Kali cùng phân hữu cơ. Rạch rãnh, rải phân ở dưới rồi lấp đất lên trên và trồng dây khoai lang. Nếu không có phân hữu cơ, có thể trồng trực tiếp mà không cần bón lót cũng được.

Bón thúc: Trong cả quá trình trồng bón thúc khoảng 4 -5 lần với tổng lượng phân là 5-6 kg Urê/ sào Bắc bộ. Bón thúc lần đầu ngay sau khi trồng từ 12 ngày đến 15 ngày, có thể hoà nước tưới hoặc rải nhẹ vào khoảng trống giữa các gốc.

5. Chăm sóc và thu hoạch ngọn lá

Sau khi trồng 25-30 ngày, có thể thu hoạch rau khoai lang lứa đầu tiên để sử dụng làm rau xanh hoặc chăn nuôi. Sau đó cứ 7-10 ngày cắt ngọn một lần. Cắt ngọn rau dài từ 20cm-25cm. Thu hoạch trong vòng 90-100 ngày.

Cứ sau 2 lần cắt dây, làm cỏ, xới xáo nhẹ và bón thúc 1 lần để cây sinh trưởng tốt và cho năng suất ngọn lá cao. Lượng phân bón cho mỗi lần bón thúc là 1-1,2 kg Urê/1sào Bắc bộ.

Trồng khoai lang rau thâm canh (giống KLR1), cần tưới rãnh đủ ẩm vào những ngày nắng nóng, trong vụ đông.

Trồng khoai lang rau không phun thuốc trừ sâu bệnh. Thu hoạch ngọn lá sau khi bón thúc phân đạm 10 ngày.

6. Nhân giống

Thường sau khi trồng và thu hoạch ngọn lá được 120 ngày thì chuẩn bị đất nơi khác trong vườn, ruộng để cắt dây trồng vụ mới. Như vậy sẽ tránh được bộ hạ gây hại.

Sau 4-5 vụ trồng nên dùng dây giống mới nhân từ mầm củ để tránh thoái hóa giống. Trồng lấy củ giống chỉ nên cắt ngọn lá 1-2 lần. Sau 120 ngày trồng thu hoạch củ. Chọn những củ đúng giống, không sâu thối để nơi ẩm mọc mầm đem giâm vào đất, khi dây khoai dài 50m-70 cm cắt 2 đoạn đem trồng chu kỳ mới.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Các giống khoai lang rau KLR1, KLR3 và KLR5 đã được trồng ở nhiều nơi như: huyện Kỳ Sơn và huyện Đà Bắc, Hoà Bình; Đông Anh, Quốc Oai, Hà Nội; huyện Hải Hậu, Nam Định; huyện Kỳ Anh, Hương Sơn, Hà Tĩnh...